

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 22 - 02 - 2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 714/2023/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 103/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã N, C, Tiền Giang.

Bị đơn: Hồ Thị Cẩm L, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, C, Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Quốc trình bày: Anh và chị L kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì đến khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình

không phù hợp, vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu.

Về nợ chung: Có nợ mẹ chị L là bà Trần Thị Thu N 50.000.000đồng, các bên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Hồ Thị Cẩm L trình bày: Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q nhấn tin với bạn anh Q nên chị có ghen, dẫn đến vợ chồng xảy ra cự cãi. Ngoài ra, trong quá trình chung sống thì chị có mâu thuẫn với mẹ chồng về chuyện tiền bạc và mâu thuẫn với anh chồng về wifi và nước sinh hoạt và cũng dẫn đến vợ chồng cự cãi. Hiện nay, chị và anh Q không có ly thân nhau, vợ chồng còn sống chung nhà, sinh hoạt chung.

Nay chị không đồng ý ly hôn, do chị còn tình cảm với anh Q, chị muốn hàn gắn lại.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 714/2023/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q về việc xin ly hôn với chị Hồ Thị Cẩm L.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12/12/2023, nguyên đơn Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Cẩm L đã thỏa thuận được với nhau là anh Q và chị L thuận tình ly hôn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị L.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q làm trong hạn luật định và đóng tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật được xem là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Cẩm L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn. Anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do chị L nghi ngờ anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến việc vợ chồng thường xảy ra cự cãi nhau, ngoài ra chị L còn có mâu thuẫn với mẹ chồng và anh chồng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay.

Về hôn nhân: Anh Q yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Chị L và anh Q không có con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Q không yêu cầu giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm xử không cho anh Q ly hôn với chị L, anh Q không đồng ý nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Cẩm L đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án là anh Q và chị L thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Q và chị L tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 714/2023/HNGĐ-ST ngày 04/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Hồ Thị Cẩm L.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Anh Q đã nộp 600.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011988 ngày 06/10/2023 và biên lai thu số 0010692 ngày 12/12/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh

